

Số: 350 /BC-UBND

Hướng Hóa, ngày 07 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình phát triển Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo

Thực hiện Công văn số 3159/UBND-TM ngày 14/7/2020 của UBND tỉnh về việc tổng hợp báo cáo, đề xuất giải pháp phát triển Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo; Công văn số 683/KKT-ĐTDN ngày 30/7/2020 của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh về việc lấy ý kiến đề xuất giải pháp phát triển Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo. UBND huyện Hướng Hóa báo cáo đề xuất như sau:

1. Tình hình triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách

UBND huyện đã tích cực tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cư dân biên giới và thương nhân ổn định sản xuất, đẩy mạnh việc trao đổi, mua bán qua biên giới, các ngành, lực lượng chức năng tạo mọi điều kiện cho thương nhân đẩy mạnh xuất nhập khẩu hàng hóa, tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu và gian lận thương mại, bình ổn thị trường.

Nhằm tạo điều kiện cho các Doanh nghiệp trong Khu kinh tế hoạt động có hiệu quả, UBND huyện đã ban hành văn bản hướng dẫn để các doanh nghiệp thực hiện Luật Thuế xuất nhập khẩu; xử lý các chính sách ưu đãi được chuyển tiếp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 1219/BTC-CST ngày 01/9/2016.

Chỉ đạo các đơn vị thực hiện các Chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại, du lịch, hỗ trợ về khoa học công nghệ, tiếp cận các nguồn vốn, kêu gọi đầu tư.

Chính quyền huyện Hướng Hóa và chính quyền 03 huyện Sê Pôn, Mường Nòng, Sa Muội (CHDCND Lào) đã tích cực tổ chức các đoàn thăm và tổ chức Hội nghị giao ban, tổ chức đối thoại tạo thuận lợi, thúc đẩy thương mại qua biên giới, triển khai thực hiện một số nội dung Hiệp định Thương mại biên giới giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào ký ngày 27/6/2015.

Triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch số 1116/KH-UBND ngày 21/3/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về phát triển thương mại biên giới Quảng Trị đến năm 2020, trong đó phối hợp với Sở Công Thương tổ chức Hội nghị phổ biến Hiệp định Thương mại biên giới giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào, hướng dẫn và trả lời các thắc mắc của thương nhân trong quá trình tham gia hoạt động thương mại biên giới.

2. Tình hình hoạt động

2.1. Hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa

Hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa chủ yếu thông qua hình thức trao đổi, mua bán trực tiếp qua Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo và thông qua các chợ biên giới nhưng với quy mô nhỏ, tính chất mức độ đơn giản.

Các mặt hàng nông sản mua bán, trao đổi hai bên biên giới gồm chuối, bời lời, cao su, trâu, bò, sắn, thịt lợn, các mặt hàng thủy sản, rau củ quả các loại. Hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa của doanh nghiệp, cư dân và thương nhân biên giới có chiều hướng phát triển.

2.2. Tình hình phát triển hạ tầng thương mại

Trong những năm qua, tranh thủ và lồng ghép các chương trình, dự án từ nguồn ngân sách Trung ương, huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các nguồn viện trợ phi Chính phủ, nguồn lực trong dân, hạ tầng ngày càng được phát triển đáp ứng cho phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững ổn định chính trị, an ninh quốc phòng.

Hạ tầng giao thông cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân.

Hạ tầng kỹ thuật cho Khu Kinh tế Thương mại Lao Bảo ngày càng hoàn thiện, đi vào hoạt động có hiệu quả.

Hạ tầng thương mại: Hệ thống siêu thị, chợ, nhà hàng, khách sạn được đầu tư phát triển cơ bản đáp ứng dịch vụ thương mại trên địa bàn. Trong Khu KT-TM đặc biệt Lao Bảo hiện có 05 chợ và 01 Trung tâm thương mại đang hoạt động, có 11 cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

2.3. Tình hình phát triển Thương mại

Thị trường hàng hóa dịch vụ và sự kết nối với thị trường nội địa thông suốt giữa Khu Kinh tế Thương mại Lao Bảo và các địa bàn khác trong huyện và các huyện khác trong tỉnh. Có 183 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại, tuy nhiên, năng lực kinh doanh, phát triển thị trường, thích ứng với các thay đổi của cơ chế chính sách còn yếu, chưa phát huy được vai trò chủ đạo trong phát triển kinh tế của địa phương.

3. Một số khó khăn, tồn tại và hạn chế

3.1. Các khó khăn chung

Việc đăng ký công nhận thương nhân biên giới để hưởng các chính sách đối với hoạt động mua bán hàng hóa qua biên giới theo Hiệp định Thương mại biên giới giữa hai nước ít được thương nhân quan tâm. Công tác lập danh sách thương nhân biên giới và quản lý hoạt động của thương nhân biên giới còn hạn chế; hoạt động của cư dân và thương nhân biên giới chủ yếu theo hình thức xuất nhập khẩu tiểu ngạch nên việc thống kê và tổng hợp số liệu hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân và thương nhân biên giới qua cửa khẩu gặp nhiều khó khăn.

Một số địa phương biên giới phía nước bạn Lào còn chậm triển khai các văn bản thực thi Hiệp định Thương mại biên giới giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào dẫn đến việc giải quyết các thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa của doanh nghiệp, thương nhân và cư dân biên giới theo tinh thần Hiệp định gặp nhiều khó khăn.

Quá trình vận hành Khu Kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo còn gặp phải không ít khó khăn: Kể từ năm 2014 đến nay tình hình thu hút đầu tư, sản xuất kinh doanh tại khu vực gặp nhiều khó khăn do chính sách thay đổi dẫn đến thu hút đầu tư giảm, hoạt động sản xuất kinh doanh đình trệ, lưu lượng hàng hóa, người và phương tiện qua Cửa khẩu Lao Bảo giảm đáng kể. Một số nhà đầu tư lớn trong lĩnh vực thương mại dịch vụ đã đồng loạt rút khỏi dự án và khỏi khu vực, số còn lại hoạt động cầm chừng.

Mô hình kiểm tra “Một cửa, một lần dừng” tại cặp Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo - Đen Sa Vãn còn nhiều bất cập. Thực tế hoạt động “một cửa hai lần dừng” còn kiểm tra của hai bên.

Các phương tiện qua lại trao đổi buôn bán giữa hai bên biên giới chủ yếu là xe tải, xe khách, xe kéo, không cho nhân dân dùng xe gắn máy để qua lại buôn bán hai bên biên giới gây khó khăn cho nhân dân.

Các mặt hàng nông sản: Quá trình sản xuất và chế biến không bền vững, như quy mô sản xuất các nông hộ nhỏ, chi phí sản xuất cao. Phần lớn nông sản xuất khẩu của Quảng Trị nói chung và huyện Hướng Hóa nói riêng được tiêu thụ tại thị trường Trung Quốc, sự phụ thuộc quá lớn vào một thị trường tiêu thụ tiềm ẩn nhiều rủi ro, hàng hóa sẽ không tiêu thụ được nếu thị trường Trung Quốc ngừng nhập và giá cả hàng hóa thấp, không ổn định.

3.2. Khó khăn đối với doanh nghiệp

** Về cơ chế chính sách:*

Sau khi Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 về cơ chế chính sách đối với Khu kinh tế cửa khẩu và Thông tư 109/2014/TT-BTC ngày 15/8/2014 hướng dẫn một số điều của Quyết định số 72/2013/QĐ-TTG thì sức hấp dẫn để thu hút đầu tư vào Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo không còn.

Về việc thay đổi chính sách thuế: Theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu số 107/2016/QH13 (có hiệu lực từ ngày 01/9/2016) thì Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo không còn là khu phi thuế quan nên không thực hiện chính sách thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với khu phi thuế quan kinh tế cửa khẩu.

Quá trình thực hiện các Quyết định, Thông tư còn nhiều vướng mắc, bất cập xảy ra gây bất lợi đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, ảnh hưởng đến lợi thế thu hút đầu tư vào Khu kinh tế.

** Một số hạn chế của doanh nghiệp.*

Năng lực kết nối thị trường cho việc quảng bá tiêu thụ sản phẩm của các doanh nghiệp nhỏ và vừa còn hạn chế, điều này làm cho các sản phẩm của doanh nghiệp ít được phân phối qua các kênh tiêu thụ. Hầu hết các sản phẩm chưa có nhãn hiệu và thương hiệu đã làm hạn chế trong việc tiêu thụ sản phẩm.

Quá trình sản xuất và chế biến và kinh doanh các mặt hàng không bền vững, chưa chủ động tìm kiếm, mở rộng thị trường, năng lực cạnh tranh thấp, còn trông chờ ỷ lại vào các chính sách hỗ trợ của nhà nước.

Hầu hết các Doanh nghiệp vừa và nhỏ đều thiếu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Khả năng tiếp cận với các nguồn vốn vay chính thức, cũng như các nguồn vốn vay hỗ trợ bị hạn chế do thiếu điều kiện thế chấp và khả năng xây dựng phương án kinh doanh.

4. Một số định hướng, giải pháp

4.1. Về thu hút đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh

Tận dụng và khai thác triệt để lợi thế vị trí địa lý thuận lợi là nằm tại điểm đầu cầu của Việt Nam trên EWEC, có Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, một trong những cửa khẩu đường bộ của nước ta, là trục đường ngắn nhất, thuận lợi nhất đảm bảo giao thông liên tục từ nội địa Việt Nam đến Savannakhet, Mục Đa Hán với khoảng 240Km, có thể đi lại thuận lợi kể cả trong mùa mưa để mở rộng giao lưu hàng hóa, xuất nhập khẩu, hoạt động du lịch, dịch vụ với Lào, Thái Lan, Myanmar và các nước khác trong khu vực.

Mô hình kiểm tra “Một cửa, một lần dừng” tại cặp Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo - Đền Sa Vãn cần phải được tổng kết, gắn với cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thông thoáng để thu hút hàng hóa xuất nhập khẩu, người và phương tiện xuất nhập cảnh, tham quan, du lịch qua Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo.

Tận dụng điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng thuận lợi để phát triển nông lâm sản như: gỗ rừng trồng, cà phê, cao su, chuối, sắn, ca cao, mắc ca, phục vụ nhu cầu sản xuất, chế biến và xuất khẩu hàng hóa.

Tập trung ưu tiên phát triển thương mại dịch vụ biên mậu, sau đó là công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và nông - lâm nghiệp.

Tận dụng, khai thác triệt để chính sách ưu đãi theo Hiệp định Thương mại biên giới đã được ký kết giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào ký ngày 27/6/2015.

Phối hợp với nước bạn Lào, cụ thể là các huyện sát Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người Việt Nam hoạt động kinh doanh, trao đổi hàng hóa tại nước bạn Lào. Tại cặp Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo - Đền Sa Vãn nên tạo điều kiện cho xe gắn máy qua lại để thuận tiện trong việc vận chuyển kinh doanh hàng hóa, dịch vụ của người dân.

Củng cố và mở rộng thị trường nội địa, đẩy mạnh xuất khẩu các loại hàng hóa sản xuất tại địa phương như cà phê, chuối quả, tinh bột sắn, gỗ rừng trồng; Xây dựng thương hiệu sản phẩm đặc trưng của địa phương. Đẩy mạnh việc quảng bá hình ảnh của địa phương, cung cấp đầy đủ thông tin cho các đối tác đầu tư.

Phát triển dịch vụ logistics, xây dựng khu vực trở thành điểm tập trung, tập kết trong chuỗi hàng hóa Việt Nam xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa của các nước trên tuyến EWEC qua Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo.

4.2. Về cơ chế chính sách

Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo thuộc địa bàn biên giới, miền núi còn gặp rất nhiều khó khăn, vì vậy, để hỗ trợ và tạo động lực cho sự phát triển trong giai đoạn tiếp theo, khu vực này cần được sự quan tâm hơn nữa của Đảng, Nhà nước qua việc ban hành cơ chế chính sách ưu đãi đặc thù thì mới có điều kiện phát triển.

Được thụ hưởng cơ chế chính sách áp dụng cho dự án đầu tư và dân cư tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành.

4.3. Giải pháp hỗ trợ đối với mặt hàng nông sản

Chính sách thúc đẩy thương mại nông sản qua biên giới: Thực hiện các chính sách hỗ trợ để thu hút các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp chế biến nông sản đầu tư vào Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo. Duy trì sự hoạt động của các nhà máy, xí nghiệp có sẵn trên địa bàn đồng thời thu hút thêm các doanh nghiệp chế biến nông sản mới như:

- Tổ chức đối thoại nhằm tháo gỡ những khó khăn cho doanh nghiệp. Tăng cường tổ chức Hội thảo, chương trình xúc tiến đầu tư.

- Tiến hành đào tạo, thu hút đội ngũ trẻ, có tay nghề đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp đến đầu tư.

Liên quan đến khâu tiêu thụ nông sản: Cần tập trung nâng cao chất lượng, xây dựng uy tín cho một số mặt hàng nông sản chủ lực của khu vực biên giới, từ đó xây dựng thương hiệu, bao bì, đóng gói sản phẩm.

5. Kiến nghị, đề xuất

Đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ xây dựng Đề án phát triển Khu Kinh tế thương mại xuyên biên giới chung Lao Bảo (Việt Nam) – Đen-sa-văn (Lào) nhằm khai thác các tiềm năng, lợi thế của huyện.

Đề nghị các sở ban ngành quan tâm, hỗ trợ nguồn vốn để nâng cấp, cải tạo, mở rộng các chợ trong Khu kinh tế, tạo điều kiện cho người dân.

Tổng kết mô hình kiểm tra “Một cửa, một lần dừng”, gắn với cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thông thoáng để thu hút hàng hóa xuất nhập khẩu, người và phương tiện xuất nhập cảnh đi tham quan, du lịch qua cặp cửa khẩu.

Quan tâm hỗ trợ cho doanh nghiệp được tiếp cận các nguồn vốn vay để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Khảo sát, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng logistics để hỗ trợ các doanh nghiệp lưu thông hàng hóa qua lại khu vực cửa khẩu.

Trên đây là tình hình phát triển Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, UBND huyện Hướng Hóa báo cáo Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- CVP, PCVP, CVkt;
- Phòng KT&HT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Thuận